TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 316/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 11 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 484/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Minh Kh**, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã Gi, huyện Ph, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị Thùy L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh Kh và chị Phạm Thị Thùy L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia Ng, sinh ngày 29/7/2014 cho chị Phạm Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 03/12/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Minh Kh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Minh Kh và chị Phạm Thị Thùy L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Minh Kh phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng công anh Kh phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh Kh đã nộp theo biên lai thu số 0015032 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Anh Kh đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- UBND xã Gi, huyện Ph, TP. Cần Thơ
(Giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 04/7/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An